TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG TỈNH SÓC TRĂNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**01/2022**/HNGĐ – ST
Ngày:11/01/2022
"V/v Yêu cầu xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nH dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11-01-2022, tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH gia đình thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 29-6-2021; Về việc "Yêu cầu xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QXXST-HNGĐ ngày 12-11-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09-12-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 05, đường P, khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lưu Tấn N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 89, đường H, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Đình Bảo D. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02-6-2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Bích K trình bày:*

Nguyên vào năm 2010, bà với ông Lưu Tấn N có quan hệ tình cảm với nhau, lúc đó hai bên đều đã có vợ, có chồng nhưng trong cuộc sống hôn nH giữa bà với chồng không có hạnh phúc, còn ông N thì đã sống ly tH với vợ. Nên bà với ông N thường xuyên lén lút qua lại và chung sống với nhau. Đến năm 2013, bà với ông N có con chung với nhau và bà đã đăng ký khai sinh cho con đặt tên là Hồ Khả H, khai sinh con theo họ của người chồng hợp pháp của bà là ông Hồ Văn V. Trước và sau khi bà sinh cháu H thì ông N luôn quan tâm, chăm sóc và lo chi phí cho bà và con sinh sống. Đến năm 2020, khi cháu H lớn thì không giống với chồng bà, nên gia đình bên chồng nghi ngờ cháu H không phải là con của ông V nên đã tiến hành xét nghiệm ADN thì có kết quả cháu H không cùng huyết thống với chồng bà là ông V. Nay vụ việc lén lút qua lại và sống chung với nhau giữa bà với ông N có con chung gia đình hai bên đều biết, nên làm phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà với ông V, phải sống ly thân cho đến nay, còn ông N không chịu nhìn nhận cháu Hồ Khả H là con của ông N và chấm dứt việc chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết xác định ông Lưu Tấn N là cha ruột của cháu Hồ Khả H, sinh ngày 08-7-2013 và buộc ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

* Bị đơn ông Lưu Tấn N được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích K về việc xác định cháu Hồ Khả H là con của ông N, cũng như cấp dưỡng nuôi con và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, người làm chứng ông Huỳnh Đình Bảo C trình bày: Giữa ông với ông N, bà K chỉ có quen biết với nhau, không có bà con hay mâu thuẫn gì với nhau. Trong quan hệ xã hội thì ông biết giữa ông Lưu Tấn N với bà Nguyễn Bích K có quan hệ tình cảm với nhau, còn việc có chung sống với nhau như vợ chồng và có con chung là cháu Hồ Khả H hay không thì ông không biết rõ, do đây là chuyện tình cảm cá nhân của ông N với bà K.

* *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn vắng mặt, chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan hệ tranh chấp của vụ án, Tòa án xác định là "Yêu cầu xác định cha cho con" là chưa đầy đủ theo yêu cầu đương sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung

thêm quan hệ tranh chấp của vụ án là "yêu cầu cấp dưỡng nuôi con", do nguyên đơn có yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu xác định cha cho con, xác định cháu Hồ Khả H là con của ông Lưu Tấn N và chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lưu Tấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Lưu Tấn N. Xét thấy, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lưu Tấn N theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp của vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Yêu cầu xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa xem xét đầy đủ, chính xác yêu cầu của đương sự, nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Yêu cầu xác định cha cho con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con" theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Bích K cho rằng giữa bà với ông Lưu Tấn N đều là người đã có gia đình nhưng thường xuyên lén lút quan hệ tình cảm và sống chung với nhau (quan hệ tình dục) từ năm 2010, đến năm 2013 thì có con chung với nhau, bà khai sinh cho con tên là Hồ Khả H, sinh ngày 08-7-2013 theo họ, tên khai sinh của chồng hợp pháp của bà là ông Hồ Văn V. Đến năm 2020, vụ việc bà có con chung với người khác bị chồng phát hiện, dẫn đến bà với chồng phải sống ly tH với nhau, còn ông N thì chấm dứt việc chăm sóc, cấp dưỡng chi phí nuôi con và không thừa nhận cháu H là con của ông N, không còn quan tâm, chăm sóc cháu H như trước khi sự việc xảy ra, nên bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết xác định ông Lưu Tấn N là cha ruột của cháu Hồ Khả H, cũng như có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, xác định cháu Hồ Khả H là con ruột của ông Lưu Tấn N thì nguyên đơn bà K đã cung cấp các tài liệu như: Trích lục Giấy khai sinh của cháu Hồ Khả H, Kết quả pH tích ADN huyết thống giữa ông Hồ Văn V với cháu Hồ Khả H, các giấy tờ tùy tH của ông Lưu Tấn N (bản phô tô) và 70 trang nhắn tin giữa ông N với bà K qua mạng xã hội có nội dung trao đổi tình cảm với nhau….(bút lục 16 đến

87) để chứng minh giữa bà K với ông N có mối quan hệ tình cảm với nhau và cháu Hồ Khả H không phải là con ruột của chồng bà K là ông Hồ Văn V. Ngoài ra, nguyên đơn bà K có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giám định ADN giữa ông Lưu Tấn N với cháu Hồ Khả H để xác định quan hệ huyết thống nhưng không thực hiện được do bị đơn ông N không hợp tác, không cung cấp mẫu để tiến hành giám định. Còn bị đơn ông Lưu Tấn N được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập làm việc để cung cấp mẫu giám định ADN nhưng ông N không hợp tác, cố tình né tránh và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích K về việc xác định cháu Hồ Khả H là con của ông N. Tuy nhiên, ngày 27-9-2021 Tòa án có nhận được văn bản do người tên Lâm Quý Hương gửi qua đường bưu chính là "Tờ tường trình ngày 22 tháng 02 năm 2018" V/v trả lời thông báo thụ lý số 139/TB-TLVA ngày 29/6/2021 của Tòa án nH dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có nội dung không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích K, người tường trình tên Lưu Tấn N, nhưng do trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Lưu Tấn N cố tình né tránh, không hợp tác với Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên Tòa án không có đủ căn cứ để xác định văn bản tường trình nêu trên là của bị đơn ông Lưu Tấn N, để xem xét, giải quyết và xác định là ý kiến của bị đơn trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, tại phiên tòa người làm chứng ông Huỳnh Đình Bảo Chí cũng xác định giữa ông N với bà K có quan hệ tình cảm với nhau. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định giữa nguyên đơn bà K với bị đơn ông N có mối quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian dài và không có lý do gì khác mà nguyên đơn lại xác định cháu Hồ Khả H là con ruột của bị đơn ông Lưu Tấn N, bà K đã bỏ qua danh dự, nH phẩm và hạnh phúc gia đình của mình để khẳng định cháu H là con ruột của ông N, nhưng ngược lại ông N đã cố tình né tránh và không thừa nhận mối quan hệ tình cảm ngoài hôn thú giữa ông với bà K, cũng như không hợp tác với Tòa án khi được triệu tập để cung cấp mẫu giám định, tiến hành giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa ông với cháu H. Mặc dù, không có căn cứ khoa học để xác định quan hệ huyết thống giữa ông Lưu Tấn N với cháu Hồ Khả H nhưng việc không tiến hành giám định ADN là do lỗi của ông N, cố tình né tránh và không hợp tác để tiến hành giám định, nên ông N phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định *về nghĩa vụ chứng minh "...đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó....Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích K đối với bị

đơn ông Lưu Tấn N, yêu cầu xác định cháu Hồ Khả H là con ruột của ông N là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Như đã nhận định, phân tích tại mục [4] nêu trên, do yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn được chấp nhận, nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn là có căn cứ để xem xét. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng là quá cao so với quy định và mức nuôi dưỡng thực tế tại địa phương, cũng như nguyên đơn bà K cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hoặc đưa ra mức chi phí hợp lý để nuôi dưỡng cháu H mỗi tháng là bao nhiêu tiền, cũng như khả năng thực tế cấp dưỡng của ông N nên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét lại mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình và chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà K đối với ông N, buộc ông Lưu Tấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, mỗi tháng tương ứng 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng cho đến khi cháu Hồ Khả H đủ 18 tuổi cũng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi về thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị đơn.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lưu Tấn N phải chịu tiền án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định.

[7]. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 và khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích K đối với bị đơn ông Lưu Tấn N, về việc xác định cha cho con.

Xác định cháu Hồ Khả H, sinh ngày 08-7-2013 là con ruột của ông Lưu Tấn N, sinh năm 1973, có số chứng minh nhân dân 365868366.

Dành cho ông Lưu Tấn N được quyền thăm nom cháu Hồ Khả H, không ai được quyền ngăn cản.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lưu Tấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Hồ Khả H, sinh ngày 08-7-2013 (Giới tính: nữ) mỗi tháng số tiền là 1.490.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

+ Địa điểm thực hiện việc cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lưu Tấn N phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3, TP Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha